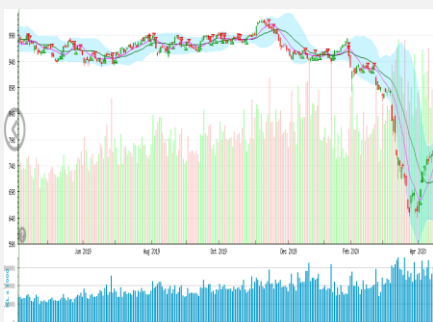


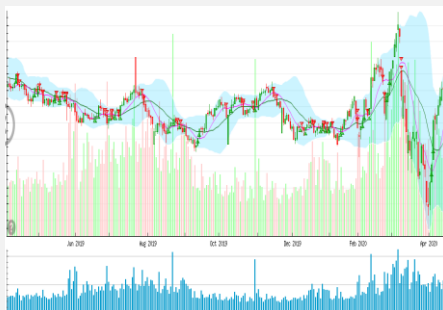
Vn-index
789,6 +1,14% ↑ 281 51 ↓ 87



XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

Thị trường tiếp tục có phiên tăng điểm khá tốt tuy nhiên sự phân hóa diễn ra khá mạnh. Nhóm dẫn dắt ban đầu là nhóm ngân hàng và một số trụ lớn như VIC, MSN, GAS chỉ còn đóng vai trò giữ nhịp. Đà tăng mạnh nhất đến từ một số cổ phiếu thuộc nhóm mid cap, penny đã giảm giá khá mạnh trong thời gian vừa qua như DXG, LDG và một số cổ phiếu thuộc sản upcom như OIL, BSR. Nhóm cổ phiếu nông nghiệp như DBC, MML, VSN tiếp tục tăng mạnh và hút tiền nhờ giá thị lợn tiếp tục tăng mạnh tuy nhiên theo VFS doanh thu và lợi nhuận nhóm trên có yếu tố thời vụ và kém bền vững, do đó đà tăng giá phi mã của nhóm các cổ phiếu trên tiềm ẩn rất nhiều rủi ro. Nhìn chung toàn thị trường vẫn đang trong xu thế tăng giá mạnh. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm dự địa tăng giá cho thị trường chung không còn nhiều sau đợt tăng nóng trong hơn 2 tuần qua.

Hnx-index
110,46 +1,57% ↑ 104 64 ↓ 60



PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

Vnindex tạo cây nến xanh với gap tăng điểm khá mạnh cho thấy tâm lý hưng phấn của thị trường chung lúc này. Thanh khoản thị trường tăng 23,6% so với phiên trước đó cho thấy dòng tiền đang vào thị trường khá tốt. Nhiều khả năng VNindex sẽ hướng đến và lấp vùng gap giảm 810-820 điểm. Tuy vậy với chỉ báo MFI đã chạm ngưỡng quá mua Vnindex vẫn có tiềm năng giảm điểm trong ngắn hạn.

CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

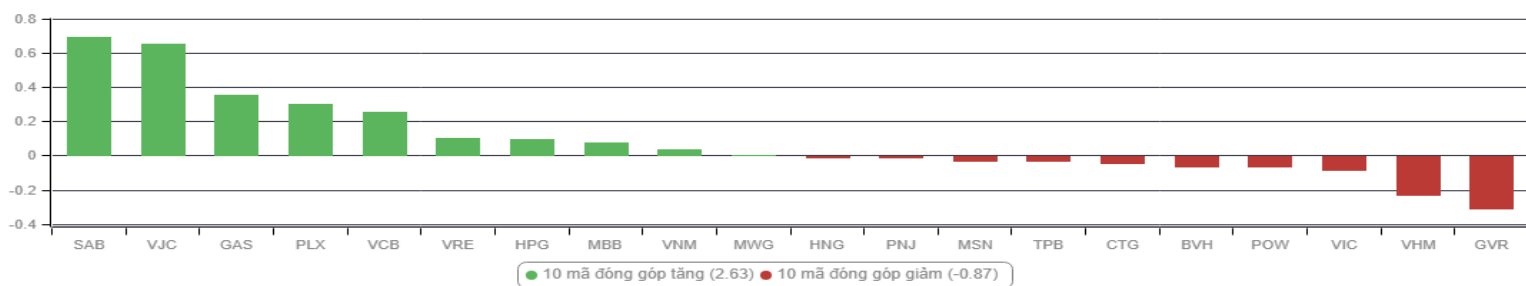
Thị trường tiếp tục xu thế hồi phục ngắn hạn như đã kéo dài trong hơn 2 tuần qua từ ngày 01/4/2020. Mặc dù gặp áp lực chốt lời khá mạnh nhưng dòng tiền vào thị trường vẫn tương đối tốt khi hấp thụ hết lực chốt lời và đẩy thị trường tăng điểm. Tuy nhiên theo VFS, với mức tăng khá nóng trong 2 tuần vừa qua, cơ hội tìm kiếm lợi nhuận ngắn hạn đã qua đi. Thị trường ở thời điểm hiện tại đối mặt với rủi ro giảm điểm với xác suất lớn hơn. Do đó nhà đầu tư nên canh những nhịp hồi phục để hạ dần tỷ trọng đưa tài khoản về trạng thái an toàn.

Với tình hình thị trường năm 2020 khá biến động nhà đầu tư nên lựa chọn danh mục đầu tư có triển vọng trong dài hạn và tích trữ tiền mặt để mua thêm mỗi khi thị trường giảm điểm mạnh, danh mục tham khảo gồm có PHR, NTC, SJS, CTR, SZL, MFS, VEA, VGG, SJS, ABI.

Hạn chế giao dịch tại nhóm cổ phiếu đầu cơ có ít thông tin hỗ trợ và có tính rủi ro cao.

Analyst: Nguyễn Thế Việt. Email: Viet.nguyen@Vfs.com.vn

DANH MỤC ẢNH HƯỞNG NHẤT ĐẾN VNINDEX



DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ NGẮN HẠN

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
63	DPM	13,9	13,95	17/04/2020	18	13				

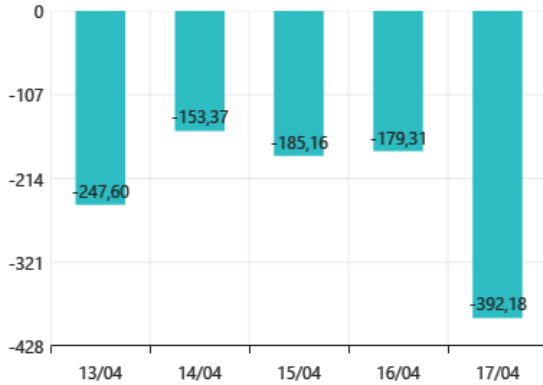
DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

ST T	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	NTL	-	8,65	07/11/2017	11	8.5	9,53	15/03/2018	+12%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 10%
2	VJC	-	116,2	09/11/2017	138	105	213,4	26/01/2018	+84%	Đã chốt ngắn hạn
3	SHB	-	7,8	14/11/2017	10	7.3	9.5	05/12/2017	+22%	Đã chốt
4	DRC	-	22,2	15/11/2017	27	20	29,4	16/01/2018	+32%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 5%
5	PVS	-	16,4	17/11/2017	20	15.7	19.5	05/12/2017	+19%	Đã chốt
6	HNF	-	32	20/11/2017	45	27	47	24/11/2017	+47%	Đã chốt
7	DHG	-	100,5	21/11/2017	120	90	110	16/01/2018	+9%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 15%
9	VCW	-	40	30/11/2017	50	35	38	15/03/2018	-5%	Đã chốt
10	VOC	-	20.5	07/12/2017	25	18	18	16/01/2018	-12%	Đã chốt
11	TMT	-	9.7	08/12/2017	11	8.6	9	11/01/2018	-7%	Đã chốt
14	VCG	-	22,2	18/12/2017	28	20.7	25	01/02/2018	+13%	Đã chốt, điều chỉnh cổ tức 8%
15	PVE		8,6	27/12/2017	11	7	7,2	02/05/2018	-16%	Đã chốt
16	PCI		38,7	04/01/2018	46	37	37	05/02/2018	-4%	Đã chốt
17	SHS		21,7	09/01/2018	30	19	22,6	17/04/2018	+4,15%	Đã chốt
19	VGG		62	25/01/2018	75	55	57	15/03/2018	-8%	Đã chốt
20	PVS		21	12/02/2018	25	17,5	23,3	15/03/2018	+11%	Đã chốt
22	HBC		39	05/03/2018	45	35	47	15/03/2018	+21%	Đã chốt
24	GMD		30,5	19/03/2018	36	27	27	26/04/2018	-11,47%	Đã chốt
25	BSR		26,2	26/03/2018	33	22	22	19/04/2018	-16%	Đã chốt
26	VHC		71,5	05/04/2018	80	64	64	26/04/2018	-10,49%	Đã chốt
27	LPB		15,8	23/04/2018	18	13	13	21/05/2018	-17%	Đã chốt
28	PLX		64,5	14/05/2018	75	56	58	28/05/2018	-10%	Đã chốt
29	HSG		10,7	01/06/2018	13	9,5	13,6	11/06/2018	+27%	Đã chốt
30	GAS		100	06/06/2018	115	90	97	14/06/2018	-3%	Đã chốt
31	NVL		52,5	07/06/2018	60	46	50,2	21/06/2018	-4%	Đã chốt
32	HAG		5.1	27/06/2018	6	4,5	5,6	20/11/2018	+9,8%	Đã chốt
33	VGC		20	29/06/2018	26	18	18	09/07/2018	-10%	Đã chốt
34	PVS		15,6	16/07/2018	18	14	20	09/08/2018	+28%	Đã chốt
35	VGT		8,6	19/07/2018	11,1	8,1	11	13/09/2018	27,9%	Đã chốt
36	LPB		9,9	25/07/2018	13	8	9,2	24/10/2018	-9%	Đã chốt
37	OIL		14,2	30/07/2018	17	12	15,5	12/12/2018	+9%	Đã chốt
38	VPB		25	21/08/2018	28	23	23	23/10/2018	-8%	Đã chốt

39	BSR		16,8	23/08/2018	20	14,5	18,8	10/10/2018	+11,9%	Đã chốt
42	EVE		17,4	19/11/2018	20	15,5	18,1	27/11/2018	+4%	Đã chốt ngắn hạn
43	BSR		15,2	19/11/2018	18	13	14,2	07/01/2019	-7%	Đã chốt
44	KBC		12,5	22/11/2018	17	11	14	26/03/2019	+12%	Đã chốt
45	VJC		118,2	14/03/2019	135	112	119	26/03/2019	+1%	Đã chốt
46	GMC		36,96	01/04/2019	43,5	32,2	32,2	01/08/2019	-12,8%	Điều chỉnh 15% cổ tức bằng CP chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
47	NTC		105,8	25/04/2019	130	88	138	14/06/2019	+30%	Chốt lời ngắn hạn
48	MPC		41,5	16/05/2019	50	35	38,2	31/05/2019	-8%	Đã chốt
49	CTR		28,5	04/07/2019	34	27,2	43,2	31/07/2019	+52%	Chốt lời ngắn hạn
50	MSN		75,5	09/08/2019	85	67,5	70,5	29/11/2019	-7%	Đã chốt
51	DVP		44	13/08/2019	54	42	42	10/09/2018	-4,5%	Cắt lỗ ngắn hạn
52	FPT		52,8	20/08/2019	60	47	56,5	29/11/2019	+7%	Đã chốt
55	ABI		30,5	7/11/2019	75,8	27			-	Loại khỏi danh mục do thanh khoản không đáp ứng các giao dịch ngắn hạn
53	SIP	87,3	92	25/09/2019	130	80	80	31/01/2020	-13%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
57	PHR	34,15	38,5	02/01/2020	51	34	34	03/02/2020	-11,6%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
58	SZL	40	39	16/01/2020	46	37	37	31/01/2020	-5,12%	Đã chốt do chạm điểm cắt lỗ ngắn hạn
59	BSR	-	7,9	09/01/2020	10	7,2	8,5	22/01/2020	+8%	Đã chốt
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ
56	VTP	120	113	18/12/2019	140	107	107	12/03/2020	-5,3%	Chạm điểm cắt lỗ
60	STB	12,25	10,2	10/01/2020	12	9	10,4	13/03/2020	+4,85%	Đã chốt do tình hình thị trường chung rất xấu
61	CSV	21,25	21,1	21/01/2020	26	19	19	12/03/2020	-9,95%	Chạm điểm cắt lỗ
62	HBC	9,13	10,1	27/02/2020	12	9	9,1	11/03/2020	-9,9%	Chạm điểm cắt lỗ
54	NTC	166,8	157	15/10/2019	193	148	148	12/03/2020	-5,7%	Chạm điểm cắt lỗ

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

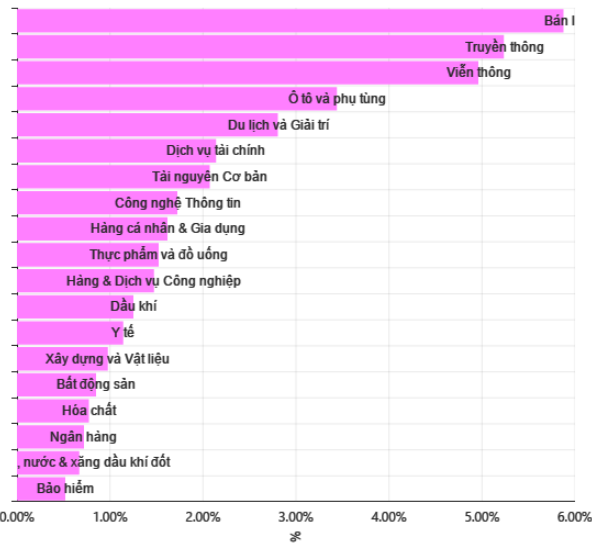
Giao dịch NĐTNN 7 ngày gần nhất



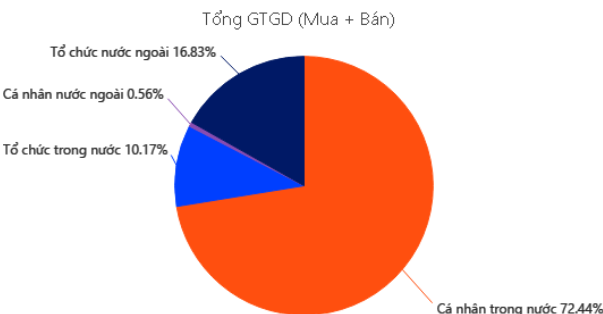
Giá trị mua ròng (Tỷ VNĐ)



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



VDS: Công ty chứng khoán đầu tiên báo lỗ kỷ lục trong quý I

Theo báo cáo tài chính quý I, Chứng khoán Rồng Việt (VDSC, HoSE: **VDS**) đạt 74,5 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế, giảm 12,4% so với cùng kỳ năm trước. Mảng chiếm tỷ trọng lớn nhất trong doanh thu là lãi từ chênh lệch tỷ giá hối đoái, nhưng giảm 9% so với cùng kỳ. Hoạt động môi giới đem về 20,5 tỷ đồng, giảm 10%. Lợi nhuận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) chỉ là 2,9 tỷ đồng, giảm đến 57%.

Chi phí hoạt động tăng vọt lên mức 151,5 tỷ đồng, gấp 3,2 lần cùng kỳ do lỗ FVTPL 106 tỷ đồng, trong đó số này là âm 2,4 tỷ đồng. Kết quả, VDSC báo lỗ gần 88 tỷ đồng, trong khi cùng kỳ lãi hơn 100 tỷ đồng. Khi công bố báo cáo tài chính năm 2008 thì đây là mức lỗ lớn nhất theo quý của doanh nghiệp.

Với việc lỗ "nặng" trong quý vừa qua, VDSC lại ghi nhận khoản lỗ lũy kế đến gần 84 tỷ đồng.

Công ty có 474 tỷ đồng giá trị tài sản FVTPL theo giá gốc nhưng giá trị hiện tại chỉ còn 298 tỷ đồng. Quý I, công tăng nắm giữ cổ phiếu với giá trị 400,9 tỷ đồng, tăng đáng kể so với quý IV/2019. Các khoản đầu tư lớn của VDSC trong khoản mục này có Tổng CTCP Đầu tư Phát triển Việt Nam (102 tỷ đồng (tính theo giá thị trường), ACB (HNX: ACB) với 50,2 tỷ đồng...

Vietcombank, VietinBank, ACB, MB bị hạ triển vọng tín nhiệm do tác động của Covid-19

Fitch Ratings vừa công bố hạ triển vọng xếp hạng tín nhiệm của VietinBank, Vietcombank và ANZ Việt Nam từ "tích cực" xuống "ổn định" và 2 ngân hàng thương mại cổ phần là ACB và MB xuống "tiêu cực" từ mức "ổn định".

Động thái này xuất phát từ số liệu tăng trưởng thấp, dù tích cực của kinh tế Việt Nam do ảnh hưởng của dịch Covid-19 và có thể tác động tiêu cực đến hoạt động tín dụng của các ngân hàng trong thời gian tới. Fitch Ratings mong đợi sự phục hồi kinh tế vững chắc vào năm 2021, dù những tác động xấu từ đại dịch sẽ vẫn còn kéo dài đối với các ngân hàng.

GDP của Việt Nam tăng chậm lại, đạt 3,82% trong quý I so với mức 7% của quý IV/2019 và Fitch dự báo tăng trưởng cả năm ở mức 3,3%, thấp nhất từ năm đầu tiên sau cải cách 1987. Cú sốc kinh tế từ đại dịch sẽ khiến thất nghiệp gia tăng và có thể nhanh chóng đưa một lượng lớn lao động phi chính thức và chủ các doanh nghiệp siêu nhỏ vào tình trạng khó khăn tài chính nghiêm trọng.

Fitch đã hạ điểm môi trường hoạt động của Việt Nam từ 'BB-' xuống 'B +' nhưng vẫn giữ triển vọng ổn định với dự đoán rằng sự chậm lại trong các hoạt động kinh tế chỉ trong ngắn hạn và sẽ phục hồi vào năm 2021 với dự báo tăng trưởng ở mức 7,3%.

THỐNG KÊ TRONG NGÀY

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
04/17/2020	VN30F2005	1,99%	723,00	724,50	710,50	716,50	178.181	12.790,18
04/17/2020	VN30F2006	2,56%	716,00	719,00	708,90	713,00	830	59,23
04/17/2020	VN30F2009	2,92%	715,00	724,00	703,60	711,00	330	23,51
04/17/2020	VN30F2012	0,00%	729,90	729,90	707,40	713,00	134	9,57

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NHH	42,8	7%	267.790		HRC	37,2	-7%	250	
SFG	5,81	7%	99.690		CMV	13,35	-6,97%	5.070	
SZL	35,95	6,99%	132.520		TS4	2,41	-6,95%	122.360	
TDH	8,88	6,99%	1.866.270		ABS	22,9	-6,91%	5.300	
TSC	2,3	6,98%	1.842.680		TCO	7,82	-6,90%	10	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
PLC	14,3	10%	832.000		SPP	0,4	-20%	115.400	
FID	1,1	10%	3.000		SJC	0,5	-16,67%	1.300	
PVB	13,4	9,84%	89.000		BII	0,7	-12,50%	353.900	
CAN	21,3	9,79%	100		NBW	35,1	-10%	100	
VNC	29,5	9,67%	100		DNY	1,8	-10%	10.100	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
HPG	20,7	2,22%		43.901.450	VNM	99,3	0,00%		-82.894.560
HCM	16,8	2,13%		4.726.910	VIC	96,1	0,21%		-68.481.280
E1VFN30	12,25	2,51%		3.820.490	VPB	21,45	-1,38%		-33.755.230
ROS	3,92	-2%		2.883.590	HDB	21,5	2,63%		-28.789.110
KDH	20,9	1,46%		2.103.800	DBC	28	6,87%		-27.453.190

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 2, 117 – 119 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 10, Tòa nhà Sentinel Place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.